

Bản án số: **101/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 18/7/2023

V/v **“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Kim Tân.

- Ông Nguyễn Xuân Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **302/2023/TLST-HNGĐ** ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc **“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **99/2023/QĐXXST-HNGĐ** ngày 26 tháng 6 năm 2023; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp Gia Ui, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: ấp 3, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Chị và anh Lê Thanh T tự nguyện tìm hiểu yêu thương và chung sống với với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Theo chị L trình bày cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc. Cho đến tháng 12 năm 2022 chị biết được anh T thường ăn nhậu, tiêu xài gây nợ bên ngoài, thiếu trách nhiệm với gia đình, mâu thuẫn trong vợ chồng thường xuyên xảy ra, vợ chồng không còn tiếng nói chung và chị nhận thấy mâu thuẫn khó để hàn gắn đoàn tụ nên chị dọn ra ngoài sống riêng vào cuối năm 2022, vợ chồng ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Chị và anh T cũng đã nhiều lần gặp nhau hàn gắn nhưng anh T vẫn không thay đổi. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn, khó để hàn gắn đoàn tụ nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung là cháu Lê Anh K, sinh ngày 18/9/2018 và cháu Lê Thị Ngọc T1, sinh ngày 07/4/2016. Sau khi ly

hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu T1. Giao cháu K cho anh T nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

*** Bị đơn anh Lê Thanh T trình bày:**

Anh và chị Nguyễn Thị Kim L tự nguyện tìm hiểu yêu thương và chung sống với với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã và không tôn trọng nhau. Anh thừa nhận sau giờ làm anh có cùng bạn bè ăn nhậu nhưng anh vẫn có trách nhiệm trong gia đình. Cho đến đầu năm 2023 chị Ln tự ý dọn về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng ly thân từ thời gian đó cho đến nay, anh có nhiều lần gặp chị L để hàn gắn đoàn tụ nhưng chị không đồng ý. Nay chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung là cháu Lê Anh K, sinh ngày 18/9/2018 và cháu Lê Thị Ngọc T1, sinh ngày 07/4/2016. Sau khi ly hôn anh yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu K. Giao cháu T1 cho chị L nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung: anh T không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Vì lý do công việc nên anh không thể thường xuyên đến Tòa án làm việc được, anh sẽ có đơn xin vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng cũng như xét xử tại Tòa án các cấp.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L. Chị Loan được ly hôn với anh Lê Thanh T.

-Về con chung:

Giao cháu Lê Anh K, sinh ngày 18/9/2018 cho anh T nuôi dưỡng đến 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L.

Giao cháu Lê Thị Ngọc T1, sinh ngày 07/4/2016 cho chị L nuôi dưỡng đến 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Lê Thanh T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị L, anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L khởi kiện ly hôn với anh Lê Thanh T, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: “**Ly hôn, tranh chấp nuôi con**”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Kim L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn đối với anh Lê Thanh T. Xét yêu cầu khởi kiện của chị L Hội đồng xét xử nhận định:

Chị và anh Lê Thanh T tự nguyện tìm hiểu yêu thương và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc. Cho đến năm 2019 anh T thường ăn nhậu bên ngoài đến vợ chồng gây gổ, tình cảm vợ chồng ngày một lạnh nhạt không hạnh phúc và không có sự tôn trọng nhau. Kéo dài đến đầu năm 2023 chị L dọn về nhà mẹ ruột sinh sống, chị và anh T cũng đã nhiều lần gặp nhau hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay chị L nhận thấy tình cảm không còn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T. Nay chị L có yêu cầu ly hôn anh T đồng ý theo yêu cầu của chị.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị L, anh T đã thật sự đổ vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận cho chị L và anh T ly hôn là có cơ sở phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị L, anh T về việc nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao cháu Lê Anh K, sinh ngày 18/9/2018 cho anh T nuôi dưỡng đến 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L.

Giao cháu Lê Thị Ngọc T1, sinh ngày 07/4/2016 cho chị L nuôi dưỡng đến 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

Sau khi ly hôn anh, chị được quyền qua lại, thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị L, anh T1 được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng việc nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị L, anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Chị Nguyễn Thị Kim L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- **Về hôn nhân:** Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với anh Lê Thanh T.

- **Về con chung:**

Giao cháu Lê Anh K, sinh ngày 18/9/2018 cho anh T nuôi dưỡng đến 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L.

Giao cháu Lê Thị Ngọc T1, sinh ngày 07/4/2016 cho chị L nuôi dưỡng đến 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

Sau khi ly hôn anh, chị được quyền qua lại, thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị L, anh T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng việc nuôi con.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** chị L, anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- **Về án phí:** áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Chị Nguyễn Thị Kim L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số **0007532 ngày 11/4/2023** được tính trừ vào án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kim Phụng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.
THÂN**

